TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- *Bản án số:* **239***/2023/HNGĐ-ST*
- *Ngày 15 tháng 9 năm 2023*
- *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hải Bình**
2. Ông **Trịnh Cao Nhẫn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 154/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Bé T**, sinh năm 1993 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **Lê Thái L**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Bé T trình bày:* Chị và anh Lê Thái L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang năm 2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Võ An N, sinh ngày 05/10/2011 và Lê Võ An N1, sinh ngày 19/4/2019. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung : Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê Thái L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị Võ Thị Bé T xin ly hôn với anh. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*:

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Bé T có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Lê Thái L địa chỉ ấp Ô, xã T, thị xã G, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chị Võ Thị Bé T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Thái L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Bé T và anh Lê Thái L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T giấy chứng nhận kết hôn năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Võ Thị Bé T yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Bé T. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị T cho rằng nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Hơn nữa, khi chị T xin ly hôn, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L không đến để

trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn, chứng tỏ anh L cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị T.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Võ Thị Bé T được ly hôn với anh Lê Thái L là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Võ An N, sinh ngày 05/10/2011 và Lê Võ An N1, sinh ngày 19/4/2019. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh L sống ly thân nhau, cháu An N và An N1 sống với chị T, do chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của các cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của các cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được trực tiếp nuôi cháu An N và An N1. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Bé T khai không có nhưng do anh Lê Thái L vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Bé T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Bé T.**

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Bé T được ly hôn với anh Lê Thái L.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Bé T được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Võ An N, sinh ngày 05/10/2011 và Lê Võ An N1, sinh ngày 19/4/2019.

Chị Võ Thị Bé T không yêu cầu anh Lê Thái L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Thái L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Bé T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên

lai số 0027437 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Võ Thị Bé T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Bé T, anh Lê Thái L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- UBND xã Tân Trung
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU